TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Chơ Ro; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Điểu Thị X, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Võ Tấn L1, sinh năm 1991, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 30/12/2017 (Chưa có giấy khai sinh); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc.

* Bị hại: Anh Trần Văn L2, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc M cư trú tại xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Từ ngày 20/3/2018 đến ngày 12/6/2018, M thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai đã bị khởi tố, truy tố. Trong giai đoạn chờ Tòa án nhân dân huyện V thụ lý chuẩn bị xét

xử, M được tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau :

Khoảng 20 giờ 08 phút, ngày 18/9/2018, Nguyễn Thị Ngọc M đi ngang qua nhà anh Trần Văn L2, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 1, xã P, huyện V nhìn thấy nhà anh L2 mở cửa, không có người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào phòng khách nhà anh L2 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu bạc bỏ vào túi, rồi quay về quán cà phê Chân Tình thuộc ấp L, xã P, huyện V. Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh L2 kiểm tra camera gia đình xác định có người đột nhập lấy trộm nên trình báo và cung cấp hình ảnh cho cơ quan công an làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc M.

Tang vật thu giữ : 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu bạc, có ốp lưng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-ĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu bạc có giá trị 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện V giao trả cho anh Trần Văn L điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu bạc, anh L2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSVC ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo M nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 08 phút ngày 18/9/2018, M đi ngang qua nhà anh Trần Văn L2, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 1, xã P, huyện V nhìn thấy nhà anh L2 mở cửa, không có người trông coi nên M nảy sinh ý

định trộm cắp tài sản. M đi vào phòng khách nhà anh L2 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 màu bạc bỏ vào túi, rồi quay về quán cà phê Chân Tình thuộc ấp L, xã P, huyện V. Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh L2 kiểm tra camera gia đình xác định có người đột nhập lấy trộm nên trình báo và cung cấp hình ảnh cho cơ quan công an làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc M. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện V, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được xác định trị giá tài sản 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bị cáo M không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện V ngày 09/10/2018.

[3] Như vậy, bị cáo M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Trong quá trình tại ngoại để chờ Tòa án xét xử bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi

thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm